HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2009/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2009*

NGHỊ QUYẾT
Về nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2010 tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số: 36/2004/NQ1 ngày 03/12/2004 của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;

Căn cứ Quyết định số: 278/QĐ-BKH ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2010;

Căn cứ Quyết định số: 2880/QĐ-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;

Xét Tờ trình số: 55/TTr-UBND ngày 26/11/2009 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và xây dựng cơ bản tỉnh Thái Nguyên năm 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2010 của tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Trong phân bổ các nguồn vốn:

a) Bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Đối với các dự án đã phê duyệt quyết toán bố trí đủ vốn theo quyết toán;

- Đối với các dự án chuyển tiếp, dự án hoàn thành nhưng chưa quyết toán thì bố trí từ 75% đến 80% tổng dự toán xây lắp được duyệt;

- Đối với các dự án khởi công mới bố trí vốn lần đầu đủ 50% dự toán xây lắp được duyệt đối với dự án nhóm C; 25% dự toán xây lắp được duyệt đối với dự án nhóm B và bố trí đủ vốn cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án nói trên.

b) Không khởi công dự án mới khi chưa cân đối được nguồn vốn theo nguyên tắc qui định tại điểm a, mục 2, Điều 1 nghị quyết này.

c) Đối với các nguồn vốn: Ngân sách tập trung, hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn thu từ cấp quyền sử dụng đất, vốn đối ứng ODA phải thực hiện đúng các quy định đã nêu trên và thực hiện tiếp các quy định với mỗi nguồn vốn như sau:

- Đối với nguồn vốn ngân sách tập trung: dành 20% tổng nguồn vốn cho lĩnh vực giáo dục đào tạo, trong đó bố trí 35% vốn thực hiện đối ứng chương trình kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn II;

- Đối với nguồn vốn thu từ cấp quyền sử dụng đất: Sau khi trừ các chi phí cần thiết, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố, thị xã điều phối tỷ lệ ưu tiên cho các lĩnh vực như: giáo dục đào tạo; kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; hỗ trợ các trung tâm giáo dục lao động - xã hội của địa phương, công tác phòng chống ma tuý, xây dựng cơ sở hạ tầng khác theo đúng quy định của pháp luật, phần còn lại mới bố trí cho các dự án theo các nguyên tắc của Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

- Đối với nguồn vốn chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo về tăng cường cơ sở vật chất các trường tiểu học, trung học cơ sở để đạt chuẩn quốc gia, tỉnh thực hiện phân bổ về cho cấp huyện quản lý, danh mục dự án cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo sau khi thống nhất với cấp huyện;

- Đối với nguồn vốn ODA: Người dân, địa phương vùng hưởng lợi của dự án phải thực hiện đối ứng giải phóng mặt bằng và chỉ triển khai thực hiện dự án khi đã giải phóng xong mặt bằng. Riêng đối với các công trình thuỷ lợi (hồ đập) thì ngân sách (tỉnh, huyện) đối ứng giải phóng mặt bằng 100% phần lòng hồ. Trường hợp không thực hiện đối ứng sẽ xem xét chuyển vốn sang địa phương khác đáp ứng được yêu cầu đối ứng giải phóng mặt bằng.

(Có phụ biểu số 01, phụ biểu 02 kèm theo)

Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2010 đúng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2009./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBMTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Toà án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Các Chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh (để đăng);
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng